TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/DS-ST
Ngày 16-8-2023
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Hồng Điệp

Ông Trà Minh Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hiền-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Như-Kiểm sát viên.

Ngày 16-8-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 20/2023/TLST-DS ngày 25-4-2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; địa chỉ: ấp P, xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Bị đơn*: Bà Tô Thị A, sinh năm 1974; Địa chỉ: ấp P, xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L trình bày:

Vào ngày 01-8-2007 âm lịch, bà Tô Thị A có tham gia dây hụi mùa 3.000.000 đồng, dây hụi này do bà L làm chủ hụi (đầu thảo), dây hụi có 12 phần (chưng) hụi, gồm 12 người, 03 tháng mở (khui) hụi một lần, hụi viên bỏ thăm cao sẽ lĩnh (hốt) hụi, hụi có lãi và mỗi kỳ mở hụi bà L được hưởng hoa hồng là 700.000 đồng, bà A tham gia 01 phần hụi, sau khi hốt hụi bà A đã đóng được 08 kỳ hụi, còn 04 kỳ hụi chết thì bà A ngưng đóng. Tổng số tiền 04 kỳ hụi chết là 04 kỳ x 3.000.000 đồng/01 kỳ = 12.000.000 đồng. Nay bà L yêu cầu bà A hoàn trả số tiền nợ hụi là 12.000.000 đồng.

Đối với bị đơn là bà Tô Thị A đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án thì Thẩm phán xác định về thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định của pháp luật và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát cũng đảm bảo. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký cũng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định, còn bị đơn chưa chấp hành quy định pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền hụi chết còn nợ là 12.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tại phiên tòa, bị đơn là bà Tô Thị A vắng mặt. Xét thấy, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Tô Thị A.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu bà Tô Thị A có cư trú tại xã S, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng thanh toán số tiền nợ hụi nên quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" và Tòa án nhân dân huyện Long Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3]. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là hợp pháp thì bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành trích lục các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2012TLST-HS ngày 26-10-2012 của Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

[4]. Đối với bị đơn là bà Tô Thị A sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bà A nhưng bà từ chối nhận văn bản tố tụng, không có kiến gì hay gửi văn bản cho Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia phiên họp và phiên hòa giải nên điều này cho thấy bị đơn đã tự từ chối quyền được trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình cũng như trình bày ý kiến phản đối về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ Khoản 2, Khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: "*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó*" và "*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*", Hội đồng xét xử

tiến hành giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã được thu thập được có trong hồ sơ vụ án cũng như công nhận những tình tiết, sự kiện và tài liệu do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập có giá trị dùng làm chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hợp pháp theo quy định tại Điều 93; Điều 95 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[5]. Tại Kết luận Điều tra bổ sung số 02/KLĐT ngày 20-9-2012 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra-Công an huyện L và Biên bản ghi lời khai ngày 08-12-2011 tại Công an huyện Long Phú đều thể hiện bà Tô Thị A khai có tham gia dây hụi mùa 3.000.000 đồng khui ngày 01/8/2007 âm lịch, (ngày 11/9/2007 dương lịch), dây hụi có 12 phần (chưng), có 12 người tham gia chơi, dây hụi do bà L làm chủ hụi (đầu thảo), lời khai của bà A là hoàn toàn phù hợp với lời trình bày của bà L trong đơn khởi kiện nên có đủ cơ sở để khẳng định thực tế bà A có tham gia hợp đồng góp hụi do bà L làm chủ hụi đối với dây hụi nêu trên nên đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: "*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh.*"

[6]. Xét việc thỏa thuận góp hụi giữa bà L và bà A được giao kết trên cơ sở tự nguyện, tại thời điểm giao kết các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, mục đích và nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, cũng như hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 122, Điều 479 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 7; Điều 8; Điều 20; Điều 25; Điều 30 và Điều 31 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27-11-2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường. Do đó, hợp đồng góp hụi nêu trên là hợp pháp, các bên khi tham gia giao kết hợp đồng đều có quyền, nghĩa vụ như nhau khi giao kết hợp đồng nên phải có nghĩa vụ thực hiện theo đúng nội dung đã thỏa thuận.

Mặt khác, tại nội dung Kết luận Điều tra bổ sung số 02/KLĐT ngày 20-9-2012 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra-Công an huyện L thể hiện: Dâyy hụi số 02 hụi mùa, khui ngày 01/8/2007 âm lịch do bà L làm chủ hụi (đầu thảo) thì bà A đã hốt hụi, còn nợ lại 04 kỳ hụi chết tương đương số tiền là 04 kỳ x 3.000.000 đồng/kỳ = 12.000.000 đồng, việc bà A không thanh toán tiền hụi chết cho bà L đã vi phạm thỏa thuận góp hụi nên bà L yêu cầu bà A hoàn trả số tiền hụi là 12.000.000 đồng là có cơ sở.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ và hợp pháp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 92; Khoản 1 Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 122, Điều 479 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào các Điều 7; Điều 8; Điều 20; Điều 25; Điều 30; Điều 31 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27-11-2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L về tranh chấp hợp đồng góp hụi với bà Tô Thị A.

2. Buộc bà Tô Thị A trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền nợ hụi là 12.000.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong thì hàng tháng bà Tô Thị A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Tô Thị A phải chịu là 600.000 đồng.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tống đạt hợp lệ theo quy định pháp luật để yêu cầu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Bảo Quốc

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bảo Quốc

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Bảo Quốc

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bảo Quốc

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Bảo Quốc

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bảo Quốc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Bảo Quốc